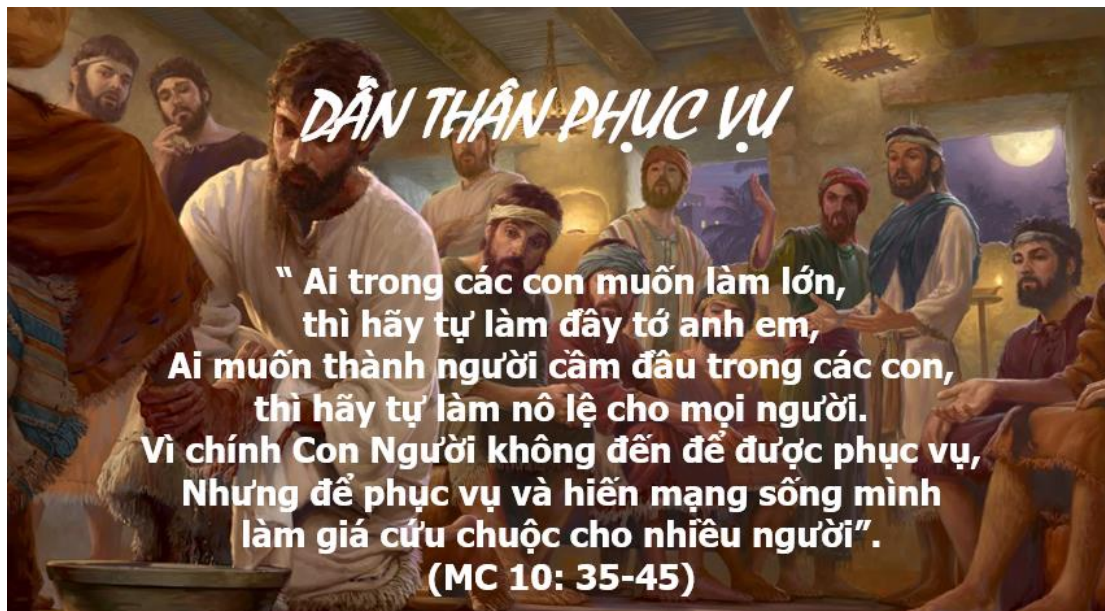


DẪN THÂN PHỤC VỤ



Thánh Grêgôriô Cả (Gregorio Le Great) là một trong bốn vị tiến sĩ Hội Thánh vĩ đại của Giáo Hội. Trước đó ba vị Tiến sĩ là: Thánh Ambrosio (Ambrose), Giám mục thành Milan. Thánh Augustinô (Augustine), Giám mục thành Hippo. Thánh Giêrônimô (Jerome), tác giả dịch Kinh Thánh sang tiếng Latinh (Vulgate). Ngài xuất thân trong một gia đình danh giá và đạo hạnh tại Roma. Cha ngài là một nghị viên được mọi người tôn trọng. Nổi ngót thân phụ, Grêgôriô đã tham gia vào con đường quan quyền và từng giữ chức tổng trấn Rôma năm 574 khi mới 34 tuổi. Nhưng năm sau Ngài đã từ bỏ mọi địa vị quyền thế để bắt đầu cuộc sống đan tu. Được thừa kế số tài sản lớn của thân phụ, Ngài đã dùng số tiền ấy thiết lập bảy tu viện. Năm năm sau, ngài được phong chức phó tế và coi sóc một trong bảy miền ở Roma, Ngài được cử đi Constantinople làm đại diện cho Đức Giáo Hoàng. Sau đó ngài được chọn làm giám mục Rôma. Ngày 3 tháng 9 năm 590, sau khi Đức Giáo Hoàng Pêlagiô II qua đời, Ngài được chọn lên ngôi kế vị thánh Phêrô. Ngài trở thành Giáo hoàng thứ 64 của Giáo hội Công giáo. Suốt mười bốn năm trên ngôi giáo hoàng, trước tình trạng suy sụp tinh thần của dân thành Roma vì quân đội của Lombardi quấy phá, lại thêm đời sống đạo ở các địa phận có phần lỏng lẻo, Ngài đã khôn ngoan can đảm dành trọn sức mạnh tinh thần và sự thánh thiện để quản trị và điều hành giáo triều.

Thánh Giáo Hoàng Grêgôriô đã được trao danh hiệu Grêgôriô Cả vì những đóng góp đáng kể của ngài cho Giáo hội. Ngài có sự hiểu biết sâu sắc về Kinh Thánh và các vị Giáo phụ. Ngài đã biên soạn nhiều tác phẩm có giá trị. Bút tích của ngài còn lưu lại trong tập "*Những bài giảng luân lý trong sách Gióp*", bài giảng về sách ngôn sứ Ezekiel, bài giảng về Tin Mừng và "*Những hướng dẫn mục vụ*". Thánh giáo hoàng Grêgôriô còn được gọi là "tông đồ của nước Anh" vì chính ngài đã ao ước đi truyền giáo để cải hóa lương dân ở vùng Saxon. Vì hoàn cảnh không cho phép nên ngài đã trao phó nhiệm vụ đó cho các đan sĩ thuộc đan viện thánh Anrê đảm nhiệm. Ngài luôn chăm lo giúp đỡ người nghèo, củng cố và truyền bá đức tin. Hoạt động của Ngài luôn được nuôi dưỡng nhờ đời sống chiêm niệm.

Thánh giáo hoàng Grêgôriô đã dâng cả cuộc đời để phụng sự Chúa và Giáo hội. Ngài qua đời năm 64 tuổi. Trên bia mộ của ngài có khắc dòng chữ Latinh "Iustitiae Dei dux" (Chánh án của Thiên Chúa). Ngài là một mẫu gương phục vụ, phù hợp với tinh thần của Lời Chúa trong thánh lễ hôm nay

I- DẪN THÂN PHỤC VỤ TIÊN VÀN ĐÒI HỎI CUỘC SỐNG ĐỨC TIN

* Mới lên ngôi Giáo Hoàng, thành Roma gặp thiên tai và cơn đại dịch tàn phá, Thánh Grêgôriô dẫn đầu cuộc hành hương cầu nguyện trong thành phố. Đang lúc cầu nguyện, ngài thấy tổng lãnh thiên thần hiện ra tuốt gươm trên đỉnh lăng mộ của hoàng đế Hadrian. Thiên thần vừa tuốt gươm ra, cơn đại dịch bỗng nhiên ngừng hẳn. Dân thành Roma tin rằng Đức tân giáo hoàng làm phép lạ. Nhưng thực ra không phải, mà là **do Ngài dâng lời cầu nguyện thiết tha và lòng tin cậy mạnh mẽ vững vàng được Thiên Chúa đoái thương khứng nhận**. Nơi này ngày nay còn ghi dấu gọi là “Lâu đài Thiên Thần” (Castel Sant’Angelo), trước kia là lăng mộ của Hoàng đế Hadrian và gia đình, nhưng sau đó được sử dụng như một pháo đài và nơi trú ẩn của các giáo hoàng. *Quả thực Ngài có lòng tin cậy vững vàng như Lời Chúa dạy trong bài đọc II*. Thư thánh Phaolô gửi tín hữu Do Thái viết:

“Anh em thân mến, chúng ta có một Thượng tế cao cả đã đi qua các tầng trời, là Đức Giêsu, Con Thiên Chúa, nên chúng ta hãy giữ vững việc **tuyên xưng đức tin** của chúng ta. Vì chưng, không phải chúng ta có vị Thượng tế không thể cảm thông sự yếu đuối của chúng ta, trái lại, Người đã từng chịu thử thách bằng mọi cách như chúng ta, ngoại trừ tội lỗi. Vậy **chúng ta hãy cậy trông vững vàng mà tiến đến trước toà ân sủng**, ngõ hầu lãnh nhận lòng từ bi và tìm kiếm ân sủng để gặp được ơn phù trợ kịp thời.” (Dt 4, 14-16)

Trong một thư khác Thánh Phaolô cũng định nghĩa và giải thích rõ ràng: “Đức Tin là bảo đảm cho những điều ta hy vọng, là bằng chứng cho những điều ta không thấy. Không có đức tin thì không thể làm đẹp lòng Thiên Chúa, vì ai đến gần Thiên Chúa thì phải có đức tin là có Thiên Chúa và tin Người là Đấng ban phần thưởng cho những ai tìm kiếm Người” (Dt 11:1, 6).

* **Phải là đức tin nhưng không**, như anh hành khất Bác-Ti-Mê kia, tuy mù loà chẳng thấy, nhưng mới chỉ nghe nói Đức Giêsu đang đến, mặc cho những người dẹp đường đuổi xua quát mắng, anh vẫn một mực kêu lên “Lạy Ông Giê-su, Con Vua Đa-vít, xin rủ lòng thương tôi” (Mc 10: 46-53), cũng chẳng như Tô-Ma kia, tuy đã là môn đệ đang theo Thầy, mà vẫn còn đòi điều kiện phải được xỏ tay vào lỗ đinh và đặt bàn tay vào cạnh sườn của Thầy thì mới tin chắc rằng Thầy mình đã sống lại (Ga, 20: 24-29):

“Xỏ tay vào lỗ cạnh sườn,
Hãy sờ cho rõ tỏ-tường Thầy đây!
Phúc ai chưa thấy, tin ngay,
Lòng con sao cứng thế này, Tô-Ma?”
(Ga 20:24-29)

Đức Maria là mẫu mực của niềm tin tuyệt đối nơi Yavê, một niềm tin nhưng không: “Khi chưa trực diện Ya-vê, chỉ mới nghe Grabiêl loan báo, Mẹ đã tuân phục xin vâng. Mẹ nhận biết ngay quyền uy Chúa Cả. Mẹ nhận rõ Người là Đấng toàn thiện, toàn ái, toàn chân. Mẹ nhận biết Yavê như chính Yavê nhận biết mình Ngài. Trong Thánh Thần ngập phủ, Mẹ nhận biết chương trình Ngài đã khởi sự. Mẹ nhìn nhận Yavê không đắn đo do dự: *Mẹ xin vâng nhưng không*”. (Luca 1:26-38)

Tiểu sử thánh Louis IX kể lại rằng: một linh mục dâng lễ trong nhà nguyện của hoàng gia; người ta thấy, khi ngài truyền phép, trong tay ngài in hình một trẻ em vô cùng xinh đẹp. Họ chạy đi mời vua đến chứng kiến. Vua thánh Louis đáp: “Ta tin thật Chúa Giêsu hiện diện thực sự trong bí tích Thánh

Thế đến nỗi Ta chẳng cần đến xem phép lạ đó để xác-tín. Ta tin Người hiện diện trong đó một cách vững vàng hơn là khi ta nhìn thấy; vì vậy Ta không đi xem để khỏi mất công phúc đức tin của Ta."

*** Phải là đức tin chân thành.**

Đức tin chân thành đòi hỏi một sự khiêm tốn hiểu biết.

*** Trước hết là khiêm tốn hiểu rõ con người đích thực của mình, nhìn nhận mình là thân phận hèn mọn trước mặt Thiên Chúa,** "vì mọi người đều đã phạm tội và bị tước mất hết vinh quang của Thiên Chúa", vinh quang do sự hiện diện của Thiên Chúa đã ban cho khi Thiên Chúa tạo dựng nên con người. (thư Rô-ma 3: 23).

Sau khi nghe bà Ê-li-sa-bét chúc tụng, Mẹ Maria cất tiếng ngợi khen Thiên Chúa đã ban cho Mẹ hồng ân trọng đại. *"Mẹ xin vâng khiêm cung* vì nhận biết mình là phận hèn tội tở. Mẹ đã tuyên xưng:

"Hồn tôi chúc tụng Chúa tôi,
Lòng tôi hớn-hở mừng Người đoái thương
Cho tôi những sự phi-thường,
Hồng-ân Chúa giải tỏ-tường toàn năng.
Phận hèn tôi-tở xin vâng
Hoàn toàn tín thác hiến dâng cho Người".
(Luca 1:46-55)

Thánh Grêgôriô đã tự coi mình chỉ là tội tở của mọi người. Thánh nhân là vị Giáo hoàng đầu tiên sử dụng tước hiệu *"tội tở của các tội tở Chúa"*.

*** Sau nữa là tỏ ra niềm tin chân thành yêu mến Chúa thật tình.**

Bởi một khi đã nhìn nhận Thiên Chúa yêu thương chúng ta, thì chúng ta phải đáp lại làm sao đối với tình yêu hải hà của Người? Ông Si-mong, người Pha-ri-siêu, mời Chúa Giêsu dùng bữa tại nhà mình. Đang ăn có một người phụ nữ tội lỗi đến khóc lóc với Người. Thấy Người đón tiếp, chủ nhân thắc mắc vì chị ta là người tội lỗi. Đưa ra dụ ngôn: hai con nợ, kẻ nợ ít, người nợ nhiều, nhưng vì họ không có gì để trả, chủ đã thương tình tha nợ cho cả hai, Chúa hỏi Si-mong: ai là người mến chủ nhiều hơn? Si-mong đáp: người nợ nhiều nhất. Chúa bèn nói với Si-mong rằng: *"Tôi vào nhà ông, nước lã, ông cũng không đổ lên chân tôi; còn chị ấy đã lấy nước mắt tưới chân tôi, rồi lấy tóc mình mà lau. Ông đã chẳng hôn tôi một cái, còn chị ấy từ lúc vào đây, đã không ngừng hôn chân tôi. Dầu ô-liu ông cũng không đổ lên đầu tôi, còn chị ấy thì lấy dầu thơm mà đổ lên chân tôi. Vì thế tôi nói cho ông hay: tội của chị rất nhiều, nhưng đã được tha, bằng cố là chị đã yêu mến nhiều. Còn ai được tha ít thì yêu mến ít."* (Luca. 7: 36-47). Rõ ràng lòng tin của người phụ nữ này rất chân thành vì phát xuất tự đáy lòng yêu mến thiết tha, thành quả và dấu chỉ của ơn tha thứ.

[::: Cong Giao Viet Nam :::](#)

II- DẪN THÂN PHỤC VỤ LÀ TỪ BỎ MỌI SỰ MÀ VÁC THÁNH GIÁ THEO CHÂN CHÚA

Loan báo Tin Mừng không chỉ bằng lời nói mà phải bằng chính cuộc sống của mình, biến cuộc đời mình thành cuộc đời phục vụ và những đau khổ của mình thành giá cứu chuộc muôn người. Đó là sứ vụ thiết thực, sống động của người ngôn sứ. Mới 34 tuổi, Grêgôriô đã tham gia vào con đường quan quyền và từng giữ chức tổng trấn ở Rôma. Nhưng năm sau Ngài đã từ bỏ mọi chức tước quyền hành

trong xã hội để bắt đầu cuộc sống đan tu. Ngài trở thành Giáo hoàng thứ 64 của Giáo hội Công giáo. Suốt mười bốn năm trên ngôi giáo hoàng, Grêgôriô phải đối phó với tình trạng suy sụp tinh thần của dân thành Roma vì quân đội của Lombardi quấy phá, lại thêm đời sống đạo ở các địa phận có phần lỏng lẻo, Ngài đã khôn ngoan can đảm dành trọn sức mạnh tinh thần và sự thánh thiện để quản trị và điều hành giáo triều. Ngài đã thực thi lời Chúa trong **bài đọc I** trích từ bài ca Người Tôi Trung chịu đau khổ, và chịu chết được Thiên Chúa chấp thuận như hy lễ nhờ đó muôn người nên công chính.

“Chúa đã muốn hành hạ người trong đau khổ. Nếu người hiến thân làm lễ vật đền tội, người sẽ thấy một dòng dõi trường tồn, và nhờ người, ý định của Chúa sẽ thành tựu. Nhờ nỗi khổ tâm của người, người sẽ thấy và sẽ được thỏa mãn. Nhờ sự thông biết, tội tổ công chính của Ta sẽ công chính hoá nhiều người, sẽ gánh lấy những tội ác của họ.”
(Is 53: 10-11)

III- DẪN THÂN PHỤC VỤ LÀ LÀM ĐÚNG CHỨNG NHÂN CỦA CHÚA

Làm chứng nhân của Chúa phải bằng cuộc sống chính mình chứ không phải chỉ bằng lời nói mà thôi.

* **Biết bao tiền nhân để lại mẫu gương cụ thể.** Ngày nay vẫn còn nhắc đến Đức Cha Henri Denis Biển Đức Thuận, được phong chân phước ngày 18.11.2018, thừa sai sáng lập dòng Xitô Phước Sơn đầu tiên trên đất Việt mà ngài chọn làm quê hương. Sau này có Đức Cha Jean Cassaigne, Linh mục Augustinô Nguyễn Viết Chung, vốn là bác sĩ theo đạo Phật, các ngài đã hiến thân cả cuộc đời và chết vì những bệnh nhân phong hủi.

* **Thánh Grêgôriô cả là mẫu gương đời sống chứng nhân của Chúa trong mọi hoàn cảnh.**

Ngài là một trong những vị giáo hoàng vĩ đại nhất thực hiện nhiều cải cách quan trọng trong Giáo hội. Đọc những bức thư của Đức Grêgôriô ai cũng nhận thấy lòng thương yêu vô lượng của vị cha chung đối với người túng thiếu và bệnh tật. Chứng kiến đời sống khắc khổ và những cử chỉ bác ái của đức Grêgôriô, nhiều nhân vật trí thức và những người lạc giáo đã ăn năn trở lại. Đời sống thánh thiện của ngài đã thành ngọn đèn hướng dẫn muôn người. Nghiên cứu đời sống và hoàn cảnh xã hội, thời Đức Grêgôriô, nhiều sử gia phải hạ bút kết luận bằng bốn chữ “Hoàng kim thời đại”.

Ngài có lòng yêu thương và quan tâm đặc biệt đến những người nghèo khổ và những người vô gia cư. Trong suốt nạn đói, Thánh nhân đã nuôi sống rất nhiều người nghèo. Tuy quyền cao chức trọng, nhưng Đức Grêgôriô vẫn một niềm khiêm tốn. Ngài thường ngồi ăn với kẻ nghèo khó và thường rửa chân cho họ. Truyền thuyết kể rằng một ngày kia, Ngài cầm bình nước đến rửa tay cho một người. Bỗng nhiên Ngài thấy họ biến đâu mất. Đến đêm, Chúa Giêsu hiện ra nói với Ngài rằng: “Người mà con đã tiếp hôm qua, đó là chính ta đây”.

Một ngày kia, Đức Thánh Cha cưỡi ngựa ra ngoài thành. Bỗng nhiên thấy ngựa bắt kham như muốn vật ngã mình xuống đất. Nhưng Thiên Chúa thông minh vô cùng đã cho ngài biết âm mưu của bọn pháp sư. Ngài giơ tay làm dấu thánh giá, tức thì quỷ sợ hãi la hét âm ỹ rồi trốn ra khỏi ngựa. Chứng kiến phép lạ này, các pháp sư đều đồng tâm hối cải và xin thụ giáo. Sau một thời gian học tập, chính bàn tay khả kính và đầy lòng thương yêu của ngài đã rửa tội cho các hối nhân. Với tấm lòng nhân từ

Trong huấn dụ về gương mặt của Thánh Giáo Hoàng Grêgôriô Cả, Đức cố Giáo Hoàng Bênêđictô XVI nói rằng: “Dù là một người có một sức khỏe yếu kém, nhưng thể chất luân lý của ngài luôn mạnh mẽ, nên thánh Grêgôriô Cả đã có được các hoạt động mục vụ và dân sự sâu đậm. Ngài đã để lại nhiều thư từ, bài giảng tuyệt diệu và một cuốn chú giải sách ông Gióp, các sáng tác về cuộc đời

thánh Bênêdictô, ngoài ra còn có các văn bản phụng vụ và việc cải cách thánh ca, được mang chính tên của ngài. Đó là bình ca "Grêgôrianô".

Trong các tác phẩm ngài để lại, phải công nhận tác phẩm nổi tiếng nhất của thánh nhân, chắc chắn vẫn là cuốn "*Luật Mục vụ*" như đã nhắc đến trên đây. Đối với hàng giáo sĩ, tác phẩm này rất quan trọng y như Luật của thánh Bênêdictô đối với các tu sĩ thời Trung Cổ". Và Đức Thánh Cha tóm gọn ý chính của tác phẩm đó như sau: "*Cuộc sống của một người chăn dắt các linh hồn phải là một hoà hợp quân bình giữa sự chiêm niệm và hoạt động, được linh hoạt bởi tình yêu thương, để đạt tới một đỉnh cao nhất, khi biết cúi xuống trên các đau đớn sâu thẳm của người khác.*"

Các vị này đã cúi xuống sống hèn mọn với những kẻ bần cùng, đã không màng quyền cao chức trọng, chẳng như anh em Giacôbê và Gioan con ông Giêbêđê xin được ngồi hai bên Chúa, nhưng chỉ muốn làm đầy tớ phục vụ cho tha nhân, theo đúng lời dạy trong Tin Mừng thánh lễ hôm nay:

"Khi ấy, Giacôbê và Gioan con ông Giêbêđê đến gần Chúa Giêsu và thưa Người rằng: 'Lạy Thầy, chúng con muốn Thầy ban cho chúng con điều chúng con sắp xin Thầy'. Người hỏi: 'Các con muốn Thầy làm gì cho các con?' Các ông thưa: 'Xin cho chúng con một người ngồi bên hữu, một người ngồi bên tả Thầy trong vinh quang của Thầy'. Chúa Giêsu bảo: 'Các con không biết các con xin gì. Các con có thể uống chén Thầy sắp uống và chịu cùng một phép rửa Thầy sắp chịu không?' Các ông đáp: 'Thưa được'. Chúa Giêsu bảo: 'Chén Thầy uống, các con cũng sẽ uống, và phép rửa Thầy sắp chịu, các con cũng sẽ chịu. Còn việc ngồi bên hữu hay bên tả Thầy, thì không thuộc quyền Thầy ban, nhưng là dành cho những ai đã được chỉ định'.

Mười môn đệ kia nghe chuyện đó liền bực tức với Giacôbê và Gioan. Chúa Giêsu gọi các ông lại gần mà bảo: 'Các con biết rằng những người được coi là lãnh tụ các nước, thì sai khiến dân chúng như ông chủ, và những người làm lớn thì lấy uy quyền mà trị dân. Còn các con không như thế. *Trái lại, ai trong các con muốn làm lớn, thì hãy tự làm đầy tớ anh em. Và ai muốn thành người cầm đầu trong các con, thì hãy tự làm nô lệ cho mọi người. Vì chính Con Người cũng không đến để được phục vụ, nhưng để phục vụ và ban mạng sống mình làm giá cứu chuộc cho nhiều người*'. (Mc 10, 35-45)

Các vị ấy hân hoan cùng cộng đoàn **đáp ca Thánh Vịnh** vinh danh và cảm tạ Thiên Chúa:

"Vinh danh Thiên Chúa yêu thương,
Lời Người ngay thẳng khôn lường tín trung.
Chúa công minh khoan dung chính trực,
Mặt đất tràn ơn phúc Người ban.
Ai kính Chúa từ nhân thương xót
Trông cậy Người đặt trọn niềm tin,
Người luôn để mắt giữ gìn,
Giăng tay thần chết, cứu cơn cơ hàn.
Vui mừng dâng hết tâm can,
Xin Người bảo hộ xác hồn chúng con,
Xin Người ban xuống muôn ơn,
Đầy lòng tin cậy, chúng con dâng Ngài!"
(Đáp Ca: Tv 32, 4-5. 18-19. 20 và 22)

IV- LỜI NGUYỆN

Lạy Chúa

“Con đã nghe những gì họ rửa,
Họ hòa nhau vây bủa tấn-công,
Âm mưu ám hại đến cùng,
Quyết tâm đòi mạng, quyết không chuyển lòng.
Nhưng riêng con chỉ biết trông cậy Chúa,
Con thưa: “Ngài, Thiên Chúa của con đây”.
(Tv 31: 14-15)

Con tin cậy Ngài bảo hộ,
Ngài hằng che chở con luôn.
Con xin dẫn thân phục vụ,
Con xin vác thập giá theo Ngài.
Có Ngài dìu dắt con chẳng lè loi.

*Con mang thập giá theo Ngài.
Con nay chẳng sợ đường dài gian truân.
Từ nay con chẳng cô đơn.
Con không sợ hãi chẳng còn thở than.
Con nay mừng rỡ hân hoan.
Nhận ra Thánh Giá, hồng ân diệu huyền.*

Vinh danh Thiên Chúa uy quyền!
Con xin làm bánh tinh tuyền không men.
Dù cho trĩu nặng đêm đen,
Ngài cho Thánh Giá cất lên nhẹ nhàng.
Dù cho đông tố phủ phàng,
Ngài cho Thánh Giá huy hoàng trở hoa.
Ngài cho con sẽ vượt qua,
Phục Sinh trong Lửa thăng hoa Thánh Thần.

Xưa nay con đã bao lần.
Con đi lạc lối không cần biết Cha.
Lời Cha vẫn để cho qua.
Đường Cha con đã tránh xa vội vàng.

Cậy trông Thiên Chúa vĩnh hằng,
Ngài thương đoái đến khoan hồng thứ tha.
Ngài cho con sẽ vượt qua,
Phục Sinh trong Lửa thăng hoa Thánh Thần

::: Cong Giao Viet Nam :::
<https://youtu.be/HRrAO94ukRs>

Ben. Đỗ Quang Vinh